

**BIÊN BẢN**  
**Niêm yết công khai Thu-Chi ngân sách**  
**năm 2024 phường Hoài Xuân**

Thực hiện công khai kết quả thu, chi ngân sách theo quý, 6 tháng, năm của dự toán ngân sách phường Hoài Xuân năm 2024 theo qui định;

Hôm nay, vào lúc 9 giờ 00 ngày 9 tháng 1 năm 2025, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Hoài Xuân, thực hiện công khai kết quả thu, chi ngân sách năm 2024 phường Hoài Xuân, với những nội dung cụ thể như sau:

**I. Thành phần gồm có:**

Ông: Lê Kim Vận	Chức vụ : Chủ tịch UBND phường;
Ông: Nguyễn Văn Phó	Chức vụ : Tài chính-Kế toán phường;
Ông: Đặng Hữu Diệu	Chức vụ : P.CT HĐND phường;
Ông: Nguyễn Tân	Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQVN phường
Ông: Nguyễn Văn Ngọc	Chức vụ: Chủ tịch Hội Nông dân phường
Ông: Nguyễn Thanh Trương	Chức vụ: Chủ tịch hội CCB phường

Cùng thống nhất những nội dung công khai sau đây:

**1. Nội dung công khai:**

- Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2024: 33,006 tỷ đồng, đạt 183,37% dự toán năm 2024.

- Tổng chi ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2024: 31,411 tỷ đồng, đạt 174,51 % dự toán năm 2024.

(Chi tiết kèm theo biểu số 113/CK TC-NSNN, 114/CK TC-NSNN, 115/CK TC-NSNN và kèm theo Báo cáo thuyết minh công khai ngân sách năm 2024 ngày 9/ 01 /2025 về việc công bố công khai kết quả thu, chi ngân sách năm 2024 phường Hoài Xuân).

**2. Thời gian công khai, tiếp nhận ý kiến, phản ánh kiến nghị.**

- Thời gian niêm yết công khai kể từ ngày: 9 / 1 /2025 đến hết 8 /2 /2025;
- Tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị: Trực tiếp Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND phường hoặc Công chức Tài chính-Kế toán phường Hoài Xuân.

**3. Địa điểm công khai:**

- Nhà văn hóa 8 Khu phố.
- Trụ sở UBND phường Hoài Xuân.
- Trang thông tin điện tử phường.

Sau khi đã niêm yết Báo cáo thuyết minh và các biểu mẫu tại các địa điểm trên. Hộ gia đình, cá nhân có ý kiến xin phản hồi về Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường hoặc Công chức Tài chính-Kế toán phường Hoài Xuân để có giải đáp theo quy định.

Việc công khai được lập thành biên bản, kèm theo Báo cáo thuyết minh công khai và các phụ biểu đính kèm.

Biên bản kết thúc vào lúc: 09 giờ 30 phút, ngày 9 /1 /2025.

**Người ghi biên bản**



**Nguyễn Văn Phó**

**CHỦ TRÌ**



**Lê Kim Vận**  
**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG**

**THÀNH PHẦN THAM DỰ:**



Nguyễn Tân

*Hoài Xuân, ngày 9 tháng 01 năm 2025*

**BÁO CÁO**  
**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN**  
**trên địa bàn phường năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 21280/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thị xã Hoài Nhơn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị Quyết số 11/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của HĐND phường Hoài Xuân về việc giao dự toán ngân sách phường năm 2024. UBND phường báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn phường năm 2024 như sau: (*chi tiết tại Phụ lục 113, 114, 115 đính kèm*).

**I/ Về thu ngân sách**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường năm 2024 ước thực hiện là 33,006 tỷ đồng, đạt 183,37 % dự toán năm 2024.

**1. Các chỉ tiêu thu đạt và không đạt tiến độ so với dự toán giao như:**

**1.1 Chỉ tiêu thu đạt và vượt tiến độ:**

Lệ phí môn bài:128,33%; tiền sử dụng đất 297,23% ; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 120,03%; Lệ phí trước bạ nhà , đất:149,46%;Các khoản thu phân cấp do UBND tỉnh qui định:116,92%;Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản ( bao gồm kinh phí bồi thường GPMB khi thu hồi đất công ích) 108,31%.

**1.2. Chỉ tiêu thu chưa đạt tiến độ:**

Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân 54,28%; thu phạt, tịch thu khác 7,29%; phí, lệ phí 41,72%.

Nhìn chung tiến độ thu đạt và vượt chỉ tiêu một số danh mục thu chính đạt khá cao, đảm bảo cho công tác điều hành về kinh tế - xã hội của Lãnh đạo UBND phường trên địa bàn phát triển. Tiền lương, tiền công, phụ cấp, kinh phí hoạt động của các ngành giải quyết kịp thời. Tuy nhiên vẫn còn một vài chỉ tiêu đạt thấp, cần phải phân tích nguyên nhân để khắc phục trong năm 2025.

**2. Nguyên nhân các chỉ tiêu thu đạt thấp:**

Một số khoản thu như phí, lệ phí thu theo phát sinh tự nhiên, lệ phí cư trú theo qui định cấp xã, phường từ tháng 7/2024 không được phép thu, khoản thu này chuyển về cho Bộ Công an thu, chỉ tiêu giao cao nên khó đạt. Chưa tập trung phối hợp với Khu phố xác định nguồn thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng còn tồn đọng từ năm 2000 trở về trước, cần xác định số phải thu nợ đọng để đưa vào khoản phải thu chính xác.

## II/ Về chi ngân sách

- Tổng chi ngân sách phường ước thực hiện năm 2024 là: 31,411 tỷ đồng, đạt 174,51% dự toán năm 2024 . Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 21,552 tỷ đồng, đạt 191,57% dự toán năm 2024

+ Chi thường xuyên : 9,859 tỷ đồng, đạt 154,06% dự toán năm 2024.

Về cơ bản thu, chi ngân sách năm 2024 được điều hành hợp lý, đã đạt và vượt chỉ tiêu thị xã, HĐND phường giao. Các ban, ngành đã bám sát dự toán đầu năm nhất là chi thường xuyên để thực hiện; bảo đảm chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng. Xử lý kịp thời những bức xúc về nhu cầu vốn đầu tư phục vụ công tác GPMB, trả nợ XDCCB, nâng cao hơn nữa ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

Trên đây là thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Hoài Xuân trong năm 2024, UBND phường Hoài Xuân báo cáo công khai theo quy định./

### Nơi nhận:

- TT HĐND phường
- CT, các PCT phường;
- Trường các Khu phố;
- Lưu: VT, TVD. (15b)

**CHỦ TỊCH**



**Lê Kim Vận**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024**

Đơn vị tính : 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN NĂM 2024	SO SÁNH
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3=2/1</b>
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>18.000.000</b>	<b>33.006.501</b>	<b>183,37</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	1.370.000	1.106.663	80,78
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ( 1 )	7.423.000	21.378.291	288,00
3	Thu bổ sung	6.864.000	9.107.476	132,68
+	Thu bổ sung cân đối	4.178.000	4.178.000	100,00
+	Thu bổ sung có mục tiêu đầu năm	2.686.000	4.929.476	183,52
4	Thu chuyển nguồn	2.343.000	1.414.071	60,35
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>18.000.000</b>	<b>31.411.895</b>	<b>174,51</b>
1	Chi đầu tư phát triển	11.250.000	21.552.089	191,57
2	Chi thường xuyên	6.400.000	9.859.806	154,06
3	Dự phòng	350.000	0	0,00

Ghi chú : ( 1 ) Bao gồm 4 khoản thuế , lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm ( % ) cho xã

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024**

Đơn vị tính : 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		THỰC HIỆN NĂM 2024		SO SÁNH ( % )	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>		<b>18.000.000</b>		<b>33.006.501</b>		<b>183,37</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100 %</b>		<b>1.370.000</b>		<b>1.106.663</b>		<b>80,78</b>
1	Phí , lệ phí		25.000		10.431		41,72
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		800.000		866.441		108,31
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		45.000		3.280		7,29
5	Thu tự nguyện của các tổ chức , cá nhân						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		200.000		108.558		54,28
7	Thu khác		300.000		117.953		39,32
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm ( % )</b>		<b>7.423.000</b>		<b>21.378.291</b>		<b>288,00</b>
1	Các khoản thu phân chia		7.278.000		21.208.758		291,41
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		30.000		36.009		120,03
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
4	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		18.000		23.100		128,33
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất		230.000		343.748		149,46
6	Tiền cấp quyền sử dụng đất		7.000.000		20.805.901		297,23
7	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		145.000		169.533		116,92
8	Thuế GTGT và TNDN		145.000		169.533		116,92
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã ( nếu có )</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>2.343.000</b>		<b>1.414.071</b>		<b>60,35</b>
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>6.864.000</b>	<b>0</b>	<b>9.107.476</b>		<b>132,68</b>
1	Thu bổ sung cân đối		4.178.000		4.178.000		100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu		2.686.000		4.929.476		183,52

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024

Đơn vị tính : 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>18.000.000</b>	<b>11.250.000</b>	<b>6.750.000</b>	<b>31.411.895</b>	<b>21.552.089</b>	<b>9.859.806</b>	<b>174,51</b>	<b>191,57</b>	<b>146,07</b>
	<b>Trong đó</b>									
1	Chi giáo dục	84.000		84.000	8.160		8.160			9,71
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	116.000		116.000	218.471		218.471	188,34		188,34
5	Chi phát thanh, truyền thanh	34.000		34.000	14.660		14.660	43,12		43,12
6	Chi thể dục thể thao	34.000		34.000	69.134		69.134	203,34		203,34
7	Chi bảo vệ môi trường	45.000		45.000	212.320		212.320	471,82		471,82
8	Chi các hoạt động kinh tế	300.000		300.000	1.383.915		1.383.915	461,31		461,31
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.132.000		5.132.000	6.944.800		6.944.800	135,32		135,32
10	Chi dân quân tự vệ	286.000		286.000	385.153		385.153			134,67
11	Chi trật tự an toàn xã hội	191.000		191.000	322.493		322.493			168,84
12	Chi cho công tác xã hội	150.000		150.000	290.700		290.700	193,80		193,80
13	Chi khác	28.000		28.000	10.000		10.000	35,71		35,71
14	Tạm chi NS				0		0			
15	Chi đầu tư phát triển		11.250.000		21.552.089	21.552.089	0		191,57	
16	Dự phòng ngân sách	350.000		350.000	0		0	0	0	0,00